

Hà Nội, ngày 11 tháng 7 năm 2022

## **BÁO CÁO**

### **Tình hình thực hiện Chương trình công tác, nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Lãnh đạo Bộ giao trong 6 tháng đầu năm và triển khai nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2022**

#### **I. Tình hình thực hiện Chương trình công tác, nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Lãnh đạo Bộ giao 6 tháng đầu năm 2022**

##### **1. Tình hình thực hiện Chương trình công tác**

Trong 06 tháng đầu năm 2022, Bộ đã trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ 06/07 đề án, nhiệm vụ trong chương trình<sup>1</sup>, 02 nhiệm vụ ngoài chương trình<sup>2</sup>, có 01 đề chậm trình (Nghị định sửa đổi, bổ sung các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai). Đối với nhiệm vụ trình Bộ trưởng 08 Thông tư, còn 02 Thông tư chậm trình và 01 Thông tư đề nghị rút khỏi chương trình<sup>3</sup>.

Nguyên nhân chậm trình 01 Nghị định do: (1) Đây là Nghị định giải quyết các vướng mắc qua rà soát của các địa phương, trong quá trình hoàn thiện Nghị định nhiều địa phương tiếp tục gửi các vướng mắc chung về Bộ như nội dung liên quan đến dự án chậm triển khai, giá đất, đấu giá đất sau khi có Nghị quyết chất vấn của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,... Trên tinh thần tiếp thu tối đa ý kiến địa phương, bổ sung ý kiến chất vấn nên cơ quan soạn thảo tiếp tục bổ sung cập nhật; (2) Đây là vấn đề nhạy cảm (giá đất) nên cơ quan soạn thảo rà soát kỹ lưỡng, tổ chức lấy ý kiến của các địa phương 3 miền trước khi tổ chức lấy ý kiến công khai theo quy định. Để đảm bảo tính khả thi, thực tiễn Bộ trưởng đã chỉ đạo các địa phương rà soát cho ý kiến để hoàn thiện; (3) Chưa có sự hợp lý trong kế hoạch xây dựng trong đó tính đến thời gian đăng lấy ý kiến công khai theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Đến nay Nghị định này đang được gửi Bộ Tư pháp thẩm định sẽ trình Chính phủ trong tháng 7/2022.

- Đối với 01 Thông tư đề nghị rút ra khỏi chương trình do Nghị định sửa đổi, bổ sung các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai được ban hành; Thông tư quy

<sup>1</sup> gồm: (1) Đề nghị xây dựng Luật Tài nguyên nước sửa đổi; (2) Đề án tháo gỡ khó khăn vướng mắc, giải phóng nguồn lực đất đai cho phát triển kinh tế, xã hội phục hồi sau đại dịch Covid-19; (3) Chiến lược khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; (4) Đề án về những nhiệm vụ, giải pháp đột phá triển khai thỏa thuận tại COP 26 về biến đổi khí hậu; (5) Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu giai đoạn đến năm 2050; (6) Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường; (8) Đề nghị xây dựng dự án Luật Khoáng sản (sửa đổi).

<sup>2</sup>(1) Chương trình hành động của Chính phủ triển khai thực hiện Nghị quyết số 39/2021/QH15 của Quốc hội về Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021-2025; Quyết định số 10/2022/QĐ-TTg ngày 06/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên với quy mô dưới 500 ha; đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ đầu nguồn dưới 50 ha.

<sup>3</sup> Thông tư sửa đổi, bổ sung các Thông tư quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Thông tư quy định định mức kinh tế - kỹ thuật quan trắc tài nguyên đất; Thông tư hướng dẫn công tác quản lý, khai thác, sử dụng khoáng sản đi kèm.

định định mức kinh tế- kỹ thuật quan trắc tài nguyên đất đã có ý kiến Vụ Kế hoạch-Tài chính; Vụ Pháp chế đang thẩm định. Đối với Thông tư hướng dẫn công tác quản lý, khai thác, sử dụng khoáng sản đi kèm Bộ trưởng giao bổ sung Tổng cục Địa chất và Khoáng sản đã xây dựng dự thảo Thông tư tuy nhiên cần lấy ý kiến theo trình tự thủ tục.

Để đảm bảo tiến độ trình các đề án, nhiệm vụ trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Văn phòng Bộ đề nghị các đơn vị chủ trì đề án, văn bản khi xây dựng kế hoạch triển khai cần tính toán thời gian lấy ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương; thời gian đăng công khai lấy ý kiến để đảm bảo tiến độ.

## **2. Tình hình thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao**

Tổng số nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao: 969 nhiệm vụ.

- Số nhiệm vụ đã hoàn thành: 542/969 (đạt 56%), trong đó:
  - + Hoàn thành đúng hạn: 345/542 nhiệm vụ (chiếm 63,7%);
  - + Hoàn thành nhưng quá hạn: 197/542 nhiệm vụ (chiếm 36,3%);
- Số nhiệm vụ đang triển khai thực hiện (trong hạn): 385/969 (chiếm 39,7%);
- Số nhiệm vụ đã **quá hạn chưa hoàn thành: 17/969** (chiếm **1,75%**, giảm 5,45% so với cùng kỳ năm 2021).

Mặc dù số lượng nhiệm vụ được giao cao hơn cùng kỳ năm 2021 là **11,67%** tương đương với 124 nhiệm vụ nhưng số nhiệm vụ chậm giảm 5,45% là do: (1) Nhiều đơn vị đã chủ động hơn trong công tác phối hợp, thực hiện xử lý ngay văn bản trên phiếu giao việc tại hệ thống mà không chờ phải có văn bản lấy ý kiến của đơn vị được giao chủ trì; (2) Tổ công tác hàng tuần rà soát, có văn bản đôn đốc từng đơn vị; (3) Các Thứ trưởng giao việc yêu cầu thời hạn trình sớm hơn để đảm bảo thời gian; (4) Các nhiệm vụ được quy trình hóa để rõ trách nhiệm.

Tuy nhiên, cũng vẫn còn tình trạng chậm văn bản 17 nhiệm vụ<sup>4</sup> là do: (1) đây là các vụ việc khiếu nại phức tạp, kéo dài phải thẩm tra xác minh; (2) một số hồ sơ chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa chưa đầy đủ hồ sơ theo quy định tại Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT của Bộ; (3) Một số nội dung lấy ý kiến về Kết luận của Thủ tướng, phiếu thành viên Chính phủ, chuẩn bị nội dung làm việc với các địa phương được giao cho đơn vị tổng hợp (Vụ Kế hoạch - Tài chính, Pháp chế, Văn phòng) thời gian giao ngắn, phải lấy ý kiến nhiều đơn vị do đó còn tình trạng chậm.

## **3. Tình hình thực hiện nhiệm vụ Lãnh đạo Bộ giao**

Tổng số nhiệm vụ được Lãnh đạo Bộ giao: 1.948 nhiệm vụ, tăng **313** nhiệm vụ. Số nhiệm vụ đã hoàn thành: 1461/1948 (đạt 75%), trong đó:

- + Hoàn thành đúng hạn: 696/1461 nhiệm vụ (chiếm 47,7%);
- + Hoàn thành nhưng quá hạn: 765/1461 nhiệm vụ (chiếm 52,3%);
- Số nhiệm vụ đang triển khai thực hiện (trong hạn): 340/1948 (chiếm 17,5%);

<sup>4</sup> Vụ Pháp chế 04 nhiệm vụ, Vụ Kế hoạch - Tài chính 06 nhiệm vụ, Thanh tra Bộ 04 nhiệm vụ, Tổng cục Quản lý đất đai 27 nhiệm vụ

- Số nhiệm vụ đã **quá hạn chưa hoàn** thành: 147/1948 (chiếm 7,5%, *giảm so với cùng kỳ năm 2021 là 4,0%*).

Các đơn vị có nhiều nhiệm vụ quá hạn gồm: Tổng cục Quản lý đất đai, Tổng cục Môi trường, Vụ Pháp chế, Vụ Kế hoạch - Tài chính. Mặc dù, số lượng nhiệm vụ tăng (hơn 300 nhiệm vụ) nhưng số lượng nợ đọng giảm là do: (1) Các đơn vị đã nỗ lực, chủ động trong xử lý tạo sự chuyển biến; (2) Lãnh đạo Bộ giao nhiệm vụ có thời gian hoàn thành, đơn vị chịu trách nhiệm; (3) Tổ công tác định kỳ hàng tuần rà soát đôn đốc; (4) Bộ trưởng đã ban hành quy trình giải quyết rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm. Tuy nhiên, công tác phối hợp trong giải quyết nhiệm vụ Lãnh đạo Bộ giao, Bộ, ngành chuyển đến giữa các đơn vị còn hạn chế nhất là các nhiệm vụ liên quan đến chuyển mục đích sử dụng rừng, góp ý, thẩm định quy hoạch tỉnh, lấy ý kiến góp ý văn bản pháp luật.

#### (Chi tiết tại Phụ lục 04 Báo cáo của Bộ)

#### 4. Kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Bộ

Tính đến hết ngày 30/6/2022, Bộ đã thực hiện xử lý tổng số 4.351 hồ sơ<sup>5</sup>, cụ thể: 1.645 hồ sơ tiếp nhận qua dịch vụ bưu chính/trực tiếp; 1.379 hồ sơ tiếp nhận trực tuyến.

Các đơn vị đã xử lý và trả kết quả cấp phép cho **3.061** hồ sơ, đạt tỷ lệ hoàn thành là **70,3%** (thấp hơn **2,5%** so với cùng kỳ năm 2021), trong đó: **2.787** hồ sơ trả kết quả đúng hạn chiếm tỷ lệ 91% (tăng so với cùng kỳ năm 2021 là **1,6%**); **274** hồ sơ trả quá hạn, chiếm tỷ lệ 9%; tăng so với cùng kỳ năm ngoái 1,6%).

Đang thực hiện xử lý **1.290** hồ sơ, trong đó hiện có 83 hồ sơ<sup>6</sup> đã quá hạn trả kết quả, chiếm 6,4% hồ sơ đang xử lý, tăng 1,8% so với cùng kỳ năm 2021).

#### Chi tiết tại Phụ lục 05.

Hệ thống thông tin một cửa điện tử vẫn còn một số vướng mắc, bất cập vẫn chưa được khắc phục triệt để như: tốc độ đường truyền mạng chậm, công tác thống kê, báo cáo, kết xuất số liệu trên phần mềm Hệ thống một cửa điện tử còn hạn chế, một số mẫu biểu báo cáo chưa hoàn thiện; thao tác về tra cứu, tiếp nhận, phân công, công khai...có lúc còn phát sinh lỗi.

### II. Nhiệm vụ trong Chương trình công tác 6 tháng cuối năm 2022

Theo Chương trình công tác năm 2022 của Bộ, trong 6 tháng cuối năm có 23 nhiệm vụ, đề án, văn bản phải trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong Chương trình và 02 Đề án giao bổ sung gồm: Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW và sơ kết Nghị quyết số 36-NQ/TW; trình Bộ trưởng ban hành 18 thông tư.

**1. Tổng cục Quản lý đất đai tập trung hoàn thiện dự án Luật đất đai (sửa đổi) trình Chính phủ đề trình Quốc hội trong tháng 10; trình Chính phủ dự thảo Nghị**

<sup>5</sup> Gồm 1.327 hồ sơ chuyển tiếp năm 2021 và 3.024 hồ sơ nộp mới năm 2022

<sup>6</sup> Gồm: 65 hồ sơ thuộc lĩnh vực môi trường; 11 hồ sơ thuộc lĩnh vực địa chất và khoáng sản; 04 hồ sơ thuộc lĩnh vực đất đai; 02 hồ sơ thuộc lĩnh vực biển và hải đảo; 01 hồ sơ cấp giấy phép đo đạc và bản đồ.

định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai trong **tháng 7**.

Xây dựng trình Chính phủ Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW về đất đai trong tháng **7/2022**.

**2.** Tổng cục Môi trường hoàn thiện các Quy hoạch: bảo tồn đa dạng sinh học quốc gia; bảo vệ môi trường; tổng thể quan trắc môi trường quốc gia trình Thủ tướng Chính phủ **tháng 11**.

**3.** Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam hoàn thiện Quy hoạch không gian biển quốc gia và dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về tăng cường nguồn lực đầu tư cho công tác điều tra cơ bản và quản lý tổng hợp và thống nhất về biển, hải đảo phục vụ phát triển bền vững kinh tế biển và Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển, trình Chính phủ trình Chính phủ **tháng 8/2022**. Trình Thủ tướng Chính phủ Đề án xây dựng mạng lưới quan trắc, giám sát tài nguyên, môi trường biển quốc gia trong **tháng 9**.

Tổ chức sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết 36-NQ/TW của BCH Trung ương Đảng khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

**4.** Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam trình Thủ tướng Chính phủ Quy hoạch điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản trong **tháng 7**. Trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ: Chiến lược khoáng sản đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Khoanh định khu vực dự trữ khoáng sản quốc gia;

Chương trình hành động về thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 trong **tháng 12/2022**.

**5.** Tổng cục KTTV trình Thủ tướng Chính phủ: Quy hoạch mạng lưới trạm KTTV quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Đề án hiện đại hóa ngành khí tượng thủy văn đến năm 2025 trong **tháng 11**.

**6.** Cục Quản lý tài nguyên nước hoàn thiện trình Chính phủ dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 201/2013/NĐCP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước trong **tháng 10/2022**; trình Thủ tướng Chính phủ Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Hồng-Thái Bình trong **tháng 10**; Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Cửu Long trong **tháng 11**. Báo cáo Bộ trưởng Dự án Luật Tài nguyên nước (sửa đổi) trong tháng **10/2022**.

**7.** Cục Biến đổi khí hậu trình Thủ tướng Chính phủ Kế hoạch hành động quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn đến năm 2030 trong **tháng 10**; Kế hoạch hành động giảm phát thải khí mê-tan trong **tháng 12**.

**8.** Viện Chiến lược Chính sách tài nguyên và môi trường phối hợp với Tổng cục Môi trường hoàn thiện trình Thủ tướng Chính phủ dự thảo Quyết định về việc ban hành tiêu chí môi trường và việc xác nhận đối với dự án được cấp tín dụng xanh, phát hành trái phiếu xanh trong **tháng 12**.

**8.** Cục Công nghệ thông tin và Dữ liệu tài nguyên môi trường chủ trì, phối hợp với các đơn vị trực thuộc Bộ tiếp tục hoàn thiện việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến của Bộ kết nối với cổng Dịch vụ công quốc gia theo đúng lộ trình đã đăng ký với Văn phòng Chính phủ<sup>7</sup>; hệ thống một cửa quốc gia, một cửa ASEAN tại Bộ nhằm phục vụ tốt hơn nhu cầu tổ chức, doanh nghiệp, người dân.

**11.** Vụ Pháp chế đôn đốc các đơn vị hoàn thành đúng tiến độ các thông tư đã được đăng ký theo Chương trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được điều chỉnh đảm bảo tiến độ và chất lượng.

**15.** Văn phòng Bộ tổ chức kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Lãnh đạo Bộ giao cho các đơn vị trực thuộc Bộ. Tăng cường kiểm tra thực hiện Quy chế làm việc, văn hóa công sở, lễ lối làm việc của các đơn vị trực thuộc Bộ. Hoàn thiện, trình Bộ trưởng ban hành Quy chế là việc của Bộ trên cơ sở các nội dung mới của Nghị định số 39/2022/NĐ-CP ngày 18/6/2022 ban hành Quy chế làm việc của Chính phủ trong **tháng 7**. Chủ trì phối hợp với các đơn vị chuẩn bị tốt cho tổ chức lễ kỷ niệm 20 năm thành lập Bộ./.

---

<sup>7</sup> Công văn số 3487/BTNMT-VP ngày 30 tháng 6 năm 2020.